

Số: 06

Ngày 09/02/2026

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 06 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật Phục hồi, phá sản năm 2025.](#)
- [Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế năm 2025.](#)
- [Luật Dẫn độ năm 2025.](#)

➤ Văn bản dự thảo: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm do Bộ Tài chính xây dựng.

➤ Giải đáp pháp luật: Một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành [Luật Đất đai](#).

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

LUẬT PHỤC HỒI, PHÁ SẢN

Luật Phục hồi, phá sản [số 142/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025, quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản doanh nghiệp và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành thủ tục phục hồi, phá sản; quyền, nghĩa vụ của người tham gia thủ tục phục hồi, phá sản.

Điểm xuyên suốt của Luật là ưu tiên phục hồi hoạt động kinh doanh, coi phá sản là biện pháp cuối cùng khi phục hồi không còn khả thi. Việc giải quyết phải bảo đảm kịp thời, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và các chủ nợ, đồng thời tối ưu giá trị tài sản của doanh nghiệp.

Luật xác định thẩm quyền của Tòa án các cấp, vai trò của Thẩm phán, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự cũng như các chủ thể tham gia thủ tục, bảo đảm việc giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền và đúng trình tự pháp luật.

Luật quy định thủ tục phục hồi doanh nghiệp, từ quyền nộp đơn, thụ lý đơn, xác minh danh sách chủ nợ đến việc xây dựng và thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh. Trong thời gian phục hồi, doanh nghiệp vẫn được tiếp tục hoạt động nhưng chịu sự giám sát chặt chẽ; nhiều nghĩa vụ tài chính được tạm dừng hoặc khoan lại nhằm tạo điều kiện cho tái cơ cấu. Phương án

phục hồi phải xác định rõ biện pháp kinh doanh và kế hoạch thanh toán nợ theo thứ tự ưu tiên do Luật định, với thời hạn thực hiện tối đa không quá ba năm.

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định các hành vi bị cấm và cơ chế giám sát nghiêm ngặt sau khi Tòa án thụ lý đơn, nhằm ngăn chặn việc lợi dụng thủ tục phục hồi, phá sản để trốn tránh nghĩa vụ hoặc xâm phạm quyền lợi của chủ nợ và người lao động. Đồng thời, khuyến khích thương lượng, hòa giải và mở rộng việc áp dụng giải quyết trên môi trường điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả, giảm chi phí và tăng tính minh bạch của toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/3/2026.

LUẬT TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế [số 150/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025. Luật gồm 5 chương, 44 điều, quy định nhiệm vụ, quyền hạn; tổ chức bộ máy; thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; thi hành bản án, quyết định; Thẩm phán, Thư ký Tòa án, người đại diện của các bên; bảo đảm hoạt động của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động, Tòa án chuyên biệt hoạt động độc lập trong xét xử, bảo đảm bình đẳng trước pháp luật, thực hiện

tranh tụng, xét xử công khai (trừ trường hợp đặc biệt), đồng thời đề cao tính công bằng, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả. Thủ tục tố tụng được thiết kế linh hoạt, đặc thù, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên.

Về tổ chức bộ máy, Tòa án chuyên biệt được đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm Tòa Sơ thẩm, Tòa Phúc thẩm và bộ máy giúp việc. Đội ngũ nhân sự bao gồm Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và các chức danh khác. Đáng chú ý, Luật cho phép bổ nhiệm Thẩm phán và Thư ký là người nước ngoài có uy tín, kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư - kinh doanh và có năng lực tiếng Anh, nhằm nâng cao tính quốc tế và chuyên môn của hoạt động xét xử.

Về thẩm quyền, Tòa án chuyên biệt giải quyết các tranh chấp đầu tư, kinh doanh giữa các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế với nhau hoặc với các tổ chức, cá nhân khác; công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài và phán quyết trọng tài nước ngoài; cũng như các yêu cầu liên quan đến hoạt động trọng tài. Tuy nhiên, Tòa án không giải quyết các vụ việc liên quan đến lợi ích công cộng hoặc lợi ích của Nhà nước.

Thủ tục xét xử có thể được thực hiện trên môi trường điện tử, cho phép nộp đơn, trao đổi chứng cứ, mở phiên họp và phiên tòa trực tuyến. Luật cũng thiết lập các cơ chế đặc thù như phiên họp quản lý vụ việc, phán quyết mặc định, phán

quyết tức thời, mở rộng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo vệ quyền lợi các bên. Luật cũng quy định về việc sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Anh kèm bản dịch tiếng Việt trong quá trình tố tụng và ban hành bản án.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

MỘT SỐ ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý CỦA LUẬT DẪN ĐỘ NĂM 2025

Luật Dẫn độ [số 100/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2025, có nhiều điểm quan trọng đáp ứng yêu cầu công tác dẫn độ trong tình hình mới.

Luật quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dẫn độ giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong dẫn độ.

Theo Luật, người có thể bị dẫn độ là người thực hiện hành vi phạm tội mà theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài đều bị phạt tù có thời hạn từ 01 năm trở lên, tù chung thân hoặc tử hình; hoặc người đã bị tòa án nước yêu cầu dẫn độ kết án tù mà thời gian chấp hành còn lại ít nhất 06 tháng. Hành vi phạm tội không bắt buộc phải cùng tội danh, cùng nhóm tội hay có cấu thành tội phạm hoàn toàn giống nhau theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài. Trường hợp hành vi xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, việc dẫn độ vẫn có thể thực hiện nếu pháp luật Việt Nam coi hành vi đó là tội phạm.

Trường hợp nước ngoài yêu cầu dẫn độ liên quan đến người có nhiều

hành vi phạm tội, trong đó mỗi hành vi đều cấu thành tội phạm theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài, và có ít nhất một hành vi đáp ứng điều kiện nêu trên thì Việt Nam có thể chấp thuận dẫn độ. Khi Việt Nam là nước yêu cầu dẫn độ, Bộ Công an đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đồng ý dẫn độ với các trường hợp tương tự.

Luật cũng cho phép giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ. Cụ thể, nếu Việt Nam và nước yêu cầu cùng là thành viên điều ước quốc tế thì thời hạn giữ người được thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó. Trường hợp hai bên không cùng là thành viên điều ước quốc tế về dẫn độ thì thời hạn giữ người tối đa là

45 ngày, kể từ ngày đưa vào cơ sở lưu trú.

Bộ Công an là Cơ quan trung ương của Việt Nam về dẫn độ, có trách nhiệm làm đầu mối trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến dẫn độ; hướng dẫn, lập, gửi và tiếp nhận hồ sơ yêu cầu dẫn độ; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xem xét, giải quyết yêu cầu dẫn độ của Việt Nam và của nước ngoài; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện dẫn độ; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về dẫn độ và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CÔNG BỐ, ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM THỰC PHẨM

Ngày 27/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết [số 66.13/2026/NQ-CP](#) quy định về việc công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm. Nghị quyết này xác lập khung pháp lý đối với hoạt động công bố tiêu chuẩn áp dụng cho thực phẩm, bao trùm hầu hết các nhóm sản phẩm đang lưu thông phổ biến trên thị trường hiện nay.

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với: Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực

phẩm, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp; vi chất dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất và không công bố khuyến cáo về sức khỏe.

Các trường hợp được miễn thực hiện thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng gồm sản phẩm, nguyên liệu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu; nguyên liệu, bán thành

phẩm sản xuất trong nước chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước; nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước; sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để phục vụ viện trợ, công bố sản phẩm, nghiên cứu khoa học.

Việc công bố tiêu chuẩn áp dụng được thực hiện chủ yếu qua hình thức trực tuyến. Nếu cơ quan tiếp nhận không có ý kiến bằng văn bản, hồ sơ sẽ được đăng tải công khai trên hệ thống thông tin điện tử. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, tính chính xác của hồ sơ và chất lượng, an toàn của sản phẩm đã công bố, đồng thời chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi hồ sơ công bố trên trang thông tin điện tử hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan tiếp nhận. Trường hợp thay đổi tên sản phẩm, xuất xứ hoặc thành phần chính, doanh nghiệp buộc phải công bố lại tiêu chuẩn áp dụng. Nghị quyết cũng quy định rõ trách nhiệm công khai hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng khi bán hàng trực tuyến trên nền tảng thương mại điện tử tại Việt Nam.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành cho đến khi có văn bản thay thế Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010 nhưng không quá ngày 28/02/2027.

QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện theo Nghị định [số 45/2026/NĐ-CP](#) ngày 26/01/2026 của Chính phủ

Nghị định gồm các quy định về quản lý các dự án đầu tư ứng dụng CNTT thuộc chi đầu tư công; nhiệm vụ ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên; dự án sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn, trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm từ 30% trở lên hoặc lớn nhất trong tổng mức đầu tư.

Các dự án đầu tư CNTT gồm: Dự án đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu; dự án mua dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại thuộc hệ thống CNTT hiện có; mua phần mềm thương mại; mua thiết bị phần cứng riêng lẻ; mua thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu; dự án thuê dịch vụ CNTT.

Một điểm quan trọng của Nghị định là yêu cầu tất cả các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT phải tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số hoặc một trong các khung kiến trúc số của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, Chính phủ, bộ, ngành và địa phương. Đồng thời, việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương phải tuân thủ Luật Dữ liệu, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

Nghị định nêu rõ, dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn NSNN chỉ cho đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định này. Dự án đầu tư ứng dụng CNTT khẩn cấp thực hiện theo quy định tại Điều 45 của Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan. Dự án đầu tư ứng dụng CNTT đặc biệt thực hiện theo quy định tại [khoản 21 Điều 7](#) của Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản liên quan.

Việc phân loại dự án, chủ đầu tư dự án, các trường hợp điều chỉnh dự án được xác định theo các quy định của Luật Đầu tư công. Dự án đầu tư ứng dụng CNTT có hạng mục đầu tư thuộc công trình viễn thông, xây dựng công trình và các lĩnh vực khác thì việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục đầu tư đó thực hiện theo quy định của pháp luật về viễn thông, pháp luật về xây dựng và pháp luật chuyên ngành khác (nếu có). Dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng CNTT thì việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục đó thực hiện theo quy định của Nghị định này. Trường hợp một dự án gồm nhiều dự án thành phần hoặc tiểu dự án mà từng phần có thể độc lập vận hành, khai thác hoặc thực hiện theo phân kỳ đầu tư thì mỗi phần đó được thực hiện ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư (trừ bước lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư) như một dự án đầu tư ứng dụng CNTT độc lập.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026.

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG

TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI

Nghị định [số 50/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 31/01/2026, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, trọng tâm là các vấn đề liên quan đến tiền sử dụng đất và tiền thuê đất.

Căn cứ tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, bao gồm diện tích đất, giá đất, thời hạn sử dụng đất, hình thức thuê đất, chính sách miễn, giảm và chi phí xây dựng hạ tầng (nếu có). Việc xác định giá đất được thực hiện theo bảng giá đất, hệ số điều chỉnh hoặc giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai và các nghị định liên quan, bảo đảm thống nhất trong áp dụng.

Nghị định dành nhiều quy định cụ thể về cách tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất và trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích từ đất nông nghiệp, đất vườn, ao sang đất ở. Trong đó, chính sách ưu đãi chỉ được áp dụng một lần cho một hộ gia đình hoặc cá nhân đối với một thửa đất được lựa chọn, nhằm bảo đảm công bằng và hạn chế trục lợi chính sách.

Một nội dung đáng chú ý khác là quy định về xử lý các khoản tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã được miễn, giảm trong trường hợp tổ chức chuyển nhượng hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất; cũng như việc khấu trừ chi phí bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư mà nhà đầu tư đã ứng trước vào nghĩa vụ tài chính về đất đai phải nộp cho Nhà nước.

Nghị định cũng quy định việc tính tiền thuê đất trong trường hợp nhà đầu tư mới thay thế nhà đầu tư cũ đã giải thể, phá sản hoặc nhận chuyển nhượng dự án có sử dụng đất và được điều chỉnh thời hạn sử dụng đất. Việc tính tiền thuê đất trong các trường hợp này được thực hiện theo chính sách và giá đất tại thời điểm có quyết định điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, Nghị định xác định rõ các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cũng như thủ tục miễn tiền thuê đất một số năm hoặc giảm tiền thuê đất hằng năm theo chính sách điều hành kinh tế - xã hội của Chính phủ. Đồng thời, quy định cơ chế đề xuất chính sách ưu đãi đặc thù trong trường hợp thật sự cần thiết.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 31/01/2026.

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Ngày 23/01/2026, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định [số 04/2026/QĐ-TTg](#) ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, có hiệu lực từ ngày 10/2/2026.

Theo Quy chế, hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu phải bảo đảm nguyên tắc tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư trang thiết bị, các phương án hợp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố; tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp

thời đến cấp có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó; phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, ưu tiên các hoạt động cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó gần nguồn dầu tràn để ngăn chặn, hạn chế dầu tràn ra môi trường; giám sát chặt chẽ nguy cơ lan tỏa dầu tràn vào đường bờ để xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ; bảo đảm an toàn cháy nổ trong ứng phó; chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu. Bên gây ra ô nhiễm tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Sự cố tràn dầu được phân theo số lượng dầu tràn ở ba mức từ nhỏ, trung bình đến lớn, tương đương với có lượng dầu tràn dưới 20 m³ (tấn), từ 20 m³ (tấn) đến 500 m³ (tấn) và lớn hơn 500 m³ (tấn).

Căn cứ vào mức độ sự cố tràn dầu, việc tổ chức, thực hiện ứng phó được tiến hành ở 3 cấp: Cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp quốc gia.

Khi sự cố tràn dầu xảy ra ở cơ sở, chủ cơ sở tổ chức, chỉ huy lực lượng, phương tiện, thiết bị của mình hoặc trong hợp đồng ứng phó sự cố tràn dầu để tổ chức, triển khai ứng phó và chịu trách nhiệm chỉ huy hiện trường. Nếu sự cố vượt quá khả năng ứng phó, chủ cơ sở báo cáo cơ quan chủ quản, UBND cấp xã để tổ chức ứng phó, đồng thời báo cáo đến UBND cấp tỉnh để được trợ giúp. Nếu sự cố tràn dầu nghiêm trọng hoặc xảy ra trong khu vực ưu

tiên bảo vệ, Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị là chỉ huy hiện trường, đồng thời báo cáo UBND cấp tỉnh nơi xảy ra sự cố và Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để chỉ đạo, kịp thời ứng phó.

Trường hợp sự cố đặc biệt nghiêm trọng vượt quá khả năng của địa phương, UBND cấp tỉnh nơi xảy ra sự cố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để trực tiếp chỉ đạo ứng phó. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc yêu cầu trợ giúp quốc tế nếu sự cố vượt quá khả năng ứng phó của các lực lượng trong nước.

TĂNG CƯỜNG THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

[Chi thị số 02/CT-TTg](#) ngày 30/1/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ được ban hành trong bối cảnh công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực nhưng tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn diễn ra phức tạp, cả trong thương mại truyền thống và thương mại điện tử. Các hành vi vi phạm này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, môi trường đầu tư kinh doanh và uy tín quốc gia. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ một số quy định pháp luật chưa theo kịp thực tiễn, hạn chế về công cụ, phương tiện thực thi, năng lực của lực lượng chức năng và nhận thức pháp luật về sở hữu trí tuệ còn chưa cao.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương quyết liệt triển khai các giải pháp nâng cao

hiệu lực, hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo phương châm “6 rõ”, chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện. Việc đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Bộ Khoa học và Công nghệ được giao nhiệm vụ chủ trì trong hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, blockchain; đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành, cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp trong đăng ký, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung vào lĩnh vực quyền tác giả và quyền liên quan, tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm, nhất là trên môi trường mạng và nền tảng số; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội thông qua các cơ quan báo chí, truyền thông. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề, tăng thời lượng tuyên truyền về thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Bộ Công an cần đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử; tăng cường xử lý hình sự đối với các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định pháp luật.

Các bộ, ngành khác như Quốc phòng, Công Thương, Tài chính, Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ phối hợp kiểm tra, kiểm soát, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong từng lĩnh vực cụ thể; bảo đảm nguồn lực tài chính; tăng cường hợp tác quốc tế và đưa giáo dục về sở hữu trí tuệ vào hệ thống giáo dục phù hợp.

Chỉ thị cũng yêu cầu Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm về tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn; đề nghị các cơ quan tư pháp tăng cường xét xử nghiêm minh các vụ án về sở hữu trí tuệ; đồng thời khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong xây dựng, giám sát và thực thi chính sách về sở hữu trí tuệ, góp phần hình thành môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh và phát triển bền vững.

ĐẨY MẠNH MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2026

Ngày 24/01/2026, Thủ tướng Chính phủ ký [Công điện số 06/CD-TTg](#) về việc đẩy mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Công điện nhấn mạnh việc tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP. Đồng thời, các bộ, ngành, địa phương cần chủ động theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế và trong nước, nâng cao năng lực dự báo, điều hành chính sách linh

hoạt, không dễ bị động, bất ngờ trước các biến động lớn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, phối hợp nhịp nhàng với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác; tăng cường kỷ luật, kỷ cương ngân sách, mở rộng cơ sở thu, chống thất thu thuế; phấn đấu thu ngân sách năm 2026 tăng tối thiểu 10% so với năm 2025; tiếp tục gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân; sử dụng hiệu quả dự địa nợ công và bội chi, tập trung đầu tư các công trình trọng điểm quốc gia. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động, hiệu quả, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp; định hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất - kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên; xử lý triệt để tổ chức tín dụng yếu kém, kiểm soát nợ xấu. Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khẩn trương hoàn thiện hồ sơ nghiên cứu, đánh giá, xem xét đề xuất thành lập sàn/sở giao dịch vàng quốc gia, báo cáo Thường trực Chính phủ trong tháng 01/2026.

Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được yêu cầu phát huy vai trò đầu tàu, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu từ 10% trở lên, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm và đề xuất các dự án đầu tư mới.

Các bộ, ngành, địa phương cần đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư

công, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch; tháo gỡ vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, cung ứng vật liệu, điều chuyển vốn; tăng cường xúc tiến đầu tư nước ngoài; khẩn trương hoàn thiện Công đầu tư Quốc gia một cửa; thúc đẩy môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi.

Thủ tướng yêu cầu đẩy nhanh đầu tư các tuyến cao tốc, cảng biển, hàng không trọng điểm; phát triển nhà ở xã hội, phấn đấu hoàn thành trên 110 nghìn căn trong năm 2026.

Đối với ngành nông nghiệp, cần cơ cấu lại sản xuất gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển chuỗi giá trị nông sản, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, thúc đẩy xuất khẩu bền vững và quyết tâm gỡ “thẻ vàng” IUU trong tháng 4/2026.

Bộ Công Thương chủ trì kích cầu tiêu dùng, bình ổn giá, phòng chống buôn lậu, hàng giả, găm hàng; đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, thúc đẩy lưu thông hàng hóa và tiêu thụ nội địa.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, TẠM DỪNG THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

[Thông tư số 06/2026/TT-BTC](#) được Bộ Tài chính ban hành ngày 26/01/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2015/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 13/2020/TT-BTC) liên quan đến kiểm tra, giám sát, tạm dừng thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, cũng như kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Thông tư làm rõ và cập nhật khái niệm về hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan, cũng như các biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát và tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Một nội dung trọng tâm của Thông tư là sửa đổi quy định về hồ

sơ, trình tự và thủ tục đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Theo đó, hồ sơ được chuẩn hóa, mở rộng hình thức nộp và xử lý bằng phương thức điện tử, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của người nộp đơn trong việc bảo đảm tính chính xác, hợp pháp của thông tin cung cấp.

Thông tư cũng quy định chi tiết hơn về việc kiểm tra và xử lý hồ sơ đề nghị của cơ quan hải quan, bao gồm thời hạn kiểm tra, các trường hợp chấp nhận hoặc từ chối đơn, cũng như thủ tục cập nhật, bổ sung thông tin khi có thay đổi liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ.

Đáng chú ý, Thông tư bổ sung Điều 10a về trình tự, thủ tục chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan. Theo đó, cơ quan hải quan có thể chủ động tạm dừng thủ tục khi có căn cứ rõ ràng nghi ngờ hàng hóa là hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý hoặc hàng sao chép lậu; đồng thời

quy định cụ thể việc thông báo, thời hạn tạm dừng, xử lý hàng hóa và trách nhiệm bồi thường nếu việc tạm dừng gây thiệt hại không đúng quy định.

Bên cạnh đó, Thông tư bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa giao dịch qua thương mại điện tử, áp dụng nguyên

tắc quản lý rủi ro và tăng cường khả năng phát hiện, xử lý hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026, bảo đảm sự chuyển tiếp đối với các hồ sơ đã tiếp nhận trước thời điểm này.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, NGHỊ ĐỊNH SỐ 46/2023/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm do Bộ Tài chính xây dựng.

Dự thảo quy định chi tiết các nội dung mới được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 139/2025/QH15, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp và đồng bộ trong hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật khác có liên quan.

Dự thảo sửa đổi bốn điều để bảo đảm phù hợp với Luật số 139/2025/QH15 liên quan đến phạm vi điều chỉnh; chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp dẫn đến cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ; vốn điều lệ tối thiểu; vốn được cấp tối thiểu. Đồng thời, Dự thảo sửa đổi, bổ sung tên Chương V và quy định

về thanh tra, kiểm tra chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam để bảo đảm phù hợp với Luật số 139/2025/QH15 và Luật Thanh tra số 84/2025/QH15. Ngoài ra, dự thảo sửa đổi, bổ sung một số quy định để bảo đảm đồng bộ với quy định của Luật Căn cước số, Luật Công chứng, Luật An ninh mạng và Luật Đầu tư.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung sáu điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến mẫu lý lịch tư pháp; đổi tên chi nhánh, văn phòng đại diện; giảm yêu cầu giải trình thay đổi cơ sở trích lập dự phòng trong trường hợp thay đổi lãi suất kỹ thuật do lãi suất trái phiếu Chính phủ thay đổi; doanh thu, chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; quỹ dự trữ bắt buộc; quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư. Các quy định này nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH SỐ 03/2022/NĐ-CP VỀ

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI; THỦY LỢI; ĐÊ ĐIỀU

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều do Bộ Nông nghiệp và Môi trường soạn thảo.

Dự thảo quy định mức phạt tiền đối với các hành vi mở rộng quy mô, công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình. Mức phạt từ 2 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với các hành vi: xây dựng, mở rộng, lấn chiếm làm tăng diện tích công trình dưới 05 m² hoặc tăng chiều dài dưới 10m đối với công trình dạng tuyến, tường; xây dựng, mở rộng, lấn chiếm làm tăng diện tích công trình từ 05 m² đến dưới 10 m² hoặc tăng chiều dài từ 10m đến dưới 20m đối với công trình dạng tuyến, tường; xây dựng, mở rộng lấn chiếm làm tăng diện tích công trình từ 10 m² đến dưới 20 m² hoặc tăng chiều dài

từ 20m đến dưới 40m đối với công trình dạng tuyến, tường; xây dựng, mở rộng, lấn chiếm làm tăng diện tích công trình từ 20 m² đến dưới 30 m² hoặc tăng chiều dài từ 40m đến dưới 60m đối với công trình dạng tuyến, tường; xây dựng, mở rộng, lấn chiếm làm tăng diện tích công trình từ 30 m² đến dưới 50 m² hoặc tăng chiều dài từ 60m đến dưới 80m đối với công trình dạng tuyến, tường; xây dựng, mở rộng, lấn chiếm làm tăng diện tích công trình trên 50 m² hoặc tăng chiều dài từ 80m trở lên đối với công trình dạng tuyến, tường.

Bên cạnh đó là các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả như: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái với quy định của pháp luật...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Các trường hợp nào không áp dụng bảng giá đất?*

Trả lời: [Nghị định 49/2026/NĐ-CP](#) của Chính phủ ngày 31/1/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết [số 254/2025/QH15](#) của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ

chức thi hành [Luật Đất đai](#), có hiệu lực ngày 31/01/2026.

Theo [Điều 5](#), Nghị định này, các trường hợp không áp dụng bảng giá đất được quy định như sau:

- Trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp thực hiện dự án đầu tư có mục đích hỗn hợp theo quy hoạch xây dựng.

- Các trường hợp xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và 2 trường hợp nêu trên thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP).

2. Hỏi: *Bảng giá đất được sửa đổi trong trường hợp nào?*

Trả lời: Các trường hợp sửa đổi bảng giá đất quy định tại [khoản 2, Điều 6](#), Nghị định 49/2026/NĐ-CP, bao gồm:

- Khi sửa đổi hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 49/2026/NĐ-CP mà hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường này cao hơn mức tối đa hoặc thấp hơn mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

- Khi có thay đổi địa giới đơn vị hành chính, tên khu vực, vị trí, tên đường, phố, đoạn đường trong bảng giá đất mà không ảnh hưởng đến giá đất trong bảng giá đất;

- Do yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai và quản lý giá đất mà không thuộc các trường hợp nêu trên.

3. Hỏi: *Việc định giá đất để tiến hành xây dựng bảng giá đất được tổ chức thực hiện như thế nào?*

Trả lời: [Khoản 2, Điều 10](#), Nghị định 49/2026/NĐ-CP quy định tổ chức thực hiện định giá đất tiến hành xây dựng bảng giá đất như sau:

- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin;

- Rà soát bảng giá đất hiện hành;

- Xác định loại đất, khu vực, vị trí đất tại từng xã, phường, đặc khu;

- Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ kết quả điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tại cấp xã, cấp tỉnh;

- Xây dựng dự thảo bảng giá đất và dự thảo báo cáo thuyết minh xây dựng bảng giá đất.

4. Hỏi: *Việc công khai thông tin vi phạm và công khai việc khắc phục vi phạm pháp luật đất đai được quy định như thế nào?*

Trả lời: Việc công khai thông tin vi phạm và công khai việc khắc phục vi phạm pháp luật đất đai thực hiện theo [khoản 3, Điều 13](#), Nghị định 49/2026/NĐ-CP quy định, cụ thể:

- Công khai về thông tin vi phạm và công khai việc khắc phục vi phạm pháp luật đất đai đối với trường hợp vi phạm quy định tại Điều 81 của Luật Đất đai và Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Nội dung công khai gồm: Người sử dụng đất vi phạm, địa chỉ đất vi phạm, hành vi vi phạm, diện tích đất vi phạm, văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền đã xử lý hành vi vi phạm. Đối với trường hợp công khai việc khắc phục vi phạm pháp luật đất đai thì phải có văn bản chứng minh đã khắc phục xong hành vi vi phạm;

- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản phát hiện hành vi vi phạm, văn bản chứng minh đã khắc phục xong hành vi vi phạm thì cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm lập danh sách, nội dung thông tin các trường hợp vi phạm và khắc phục vi phạm gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để công khai.

Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được

danh sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và được kết nối, đồng bộ với Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.